TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Loan T, sinh ngày 23/5/1983 (Xin vắng)

Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh T1, sinh ngày 02/9/1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2023, bà Phạm Loan T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Loan T và ông Trần Minh T1 kết hôn vào tháng 4 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U. Do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đã ly thân thời gian dài, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, bà T nộp đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt bà T.

Đối với ông Trần Minh T1, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Minh T1 đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Loan T và ông Trần Minh T1 là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Trần Minh T1 có nơi cư trú tại huyện T nên bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Trần Minh T1, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Minh T1 vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Minh T1 theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Phạm Loan T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Loan T, ông Trần Minh T1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà T cho rằng do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đã ly thân thời gian dài dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1. Về phía ông T1, mặc dù Toà án đã thông báo hợp lệ để ông T1 biết được yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông T1 không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà T. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Loan T ly hôn với ông Trần Minh T1.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Loan T về việc ly hôn với ông Trần Minh T1.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Phạm Loan T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 6 năm 2023, bà Phạm Loan T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006918 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Hội, huyện U Minh;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ